

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý đòi hỏi cải cách hành chính phải tiếp cận một cách hệ thống

■ PGS.TS. VÕ KIM SƠN (*)

Cải cách hành chính là một trong những nội dung chủ yếu đã được đề cập đến trong giao lưu trực tuyến của Thủ tướng Chính phủ với đồng bào, đồng chí cả nước và nước ngoài. Hội nghị Ban Chấp hành trung ương lần thứ 5 (khóa X) đã thông qua Nghị quyết về “đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước”. Nghị quyết đã đề ra 10 phương hướng và giải pháp cụ thể để đẩy mạnh cải cách hành chính. Đó là những định hướng quan trọng nhằm thực hiện chiến lược cải cách hành chính giai đoạn 2001-2010 và những nhiệm vụ của giai đoạn 2006-2010.

Cải cách hành chính gắn liền với toàn bộ các yếu tố của nền hành chính. Cải cách hành chính cần phải tiếp cận nhiều hơn về tính hệ thống của các vấn đề. Có như vậy mới “thúc đẩy được cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước nói chung và hành chính nói riêng”.

Cải cách hành chính là một vấn đề lâu dài. Không có quốc gia nào có thể kết thúc được “cải cách hành chính”, mặc dù, thuật ngữ “cải cách hành chính” được khá nhiều nhà nghiên cứu cố gắng làm rõ để phân biệt với những thuật ngữ khác như “thay đổi; đổi mới; biến đổi; cách mạng.v.v”. Ở Việt Nam, thuật ngữ “cải cách” rất ít khi được sử dụng. Bắt đầu từ sau

thập kỷ 90 của thế kỷ XX, thuật ngữ này mới được sử dụng “phổ biến” trên các phương tiện thông tin đại chúng và cải cách hành chính được đề cập đến nhiều từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ trước. Cải cách hành chính được tiếp cận theo nhiều cách khác nhau, nhưng có thể nói tiếp cận mang tính hệ thống sẽ đem lại hiệu quả hơn.

Trước hết, cải cách hành chính là cải cách cả các yếu tố liên quan đến nền hành chính nhưng cần quan tâm nhiều hơn đến sự tác động của hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước ra bên ngoài đối với xã hội, công dân

Nội dung cải cách hành chính đã được xác định nhiều trong các Văn kiện của Đảng (1) và hệ thống văn bản pháp luật của nhà nước. Nội dung cải cách hành chính mang tính tổng thể (trên tất cả các yếu tố cấu thành nền hành chính nhà nước)(2) đã được quy định chi tiết trong quyết định 136/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (3).

Phân tích nội dung cải cách hành chính đã được nêu trên, có thể chia hoạt động cải cách hành chính thành hai nhóm vấn đề:

- Cải cách những vấn đề gắn liền với chính nội bộ của hệ thống các cơ quan nhà nước (nền hành chính nhà nước).

- Cải cách những vấn đề gắn liền với những hoạt động mà các cơ quan nhà nước - hành chính nhà nước, tác động ra bên ngoài, ảnh hưởng đến hoạt động của xã hội.

Hai nhóm vấn đề, công việc này về nguyên

(*)Học viện Hành chính Quốc gia

tắc cơ bản, gắn liền chặt chẽ với nhau. Bộ máy hành chính mạnh, mới có thể thực hiện tốt được những công việc quản lý nhà nước do pháp luật quy định cho các cơ quan quản lý hành chính nhà nước. Mặt khác, bộ máy hành chính có mạnh mới đáp ứng được đòi hỏi của nhân dân, của xã hội và gia tăng mức độ hài lòng của nhân dân.

Cải cách hành chính đều phải gắn liền với cải cách cả hai nhóm vấn đề trên. Tuy nhiên, điều nhân dân mong muốn lại chính là những gì mà các cơ quan hành chính nhà nước tác động ra bên ngoài với nội dung mà chúng ta đang gọi là quản lý nhà nước. Nếu hành chính mạnh, bộ máy tốt, thì chắc rằng có thể kỳ vọng nhiều hơn ở sự hài lòng của nhân dân. Thực tế, người dân không biết và cũng không thực sự quan tâm về cách thức, quy trình xây dựng thủ tục, văn bản quy phạm pháp luật trong nội bộ các cơ quan hành chính nhà nước, nhưng khi những loại thủ tục, văn bản đó được cơ quan nhà nước sử dụng và tác động đến công dân, họ sẽ cảm nhận được đích thực bộ máy hành chính nhà nước đã cải cách hay chưa. Đăng ký kinh doanh là một ví dụ. Các doanh nghiệp, doanh nhân không quan tâm đến những gì nhà nước thay đổi, sắp xếp lại bộ máy, nhưng khi họ cần đăng ký kinh doanh, họ hài lòng cao hay thấp thể hiện đánh giá của họ về cải cách hành chính. Tại cuộc gặp với các doanh nghiệp doanh nhân, một số ý kiến cho rằng cải cách hành chính đã đem lại một số thay đổi tích cực đối với các doanh nghiệp. Tuy nhiên, nhiều thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư vẫn còn rườm rà, chồng chéo, nhiều điểm chưa rõ ràng, gây khó khăn cho hoạt động đầu tư và làm tăng chi phí kinh doanh, trong đó điển hình là các thủ tục liên quan đến việc gia nhập thị trường, thuê đất và xin cấp giấy phép kinh doanh. Khoảng 10% thời gian mà các doanh nghiệp mất đi gắn liền với thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước và khoảng 14, 6 % doanh nghiệp cho rằng rất khó để có thể có đủ các loại giấy phép" theo yêu cầu (4).

Hai là, cải cách hành chính đang thiên về những gì nhằm củng cố những vấn đề thuộc bộ của nền hành chính, nhưng khi làm tốt được những cải cách đó cũng sẽ tạo điều kiện để chuyển đổi cách thức hoạt động quản lý của hành chính. Tuy nhiên, nhiều vấn đề mang tính nội bộ vẫn gặp nhiều khó khăn và cải cách chậm.

Xem xét 4 lĩnh vực cải cách hành chính trong chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2001-2010 với 22 nội dung cụ thể có thể thấy rõ chúng ta đang thiên nhiều về những vấn đề thuộc nội bộ nền hành chính. Trong kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với 69 sản phẩm dự kiến tạo ra, cũng phần lớn tập trung vào những vấn đề mang tính nội bộ của hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước. Có khá nhiều điều có thể mang tính chất rất chung của mọi tổ chức khi được thành lập, nhưng đang là những nội dung lớn của cải cách hành chính. Ví dụ, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng loại tổ chức và cá nhân được trao nhiệm vụ được quan tâm trong nhiều tài liệu cải cách hành chính. Nhưng xem xét về tính khoa học của lý thuyết tổ chức, không thể thành lập một tổ chức mà không xác định rõ tổ chức đó sinh ra "để làm gì; được làm gì và phải làm gì". Mỗi tổ chức ra đời đều nhằm đến những mục đích, mục tiêu cụ thể và do đó phải bàn đến cơ cấu tổ chức; chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, cá nhân một cách chi tiết cụ thể nhằm bảo đảm cho tổ chức đạt được mục tiêu, hướng đến mục đích một cách hiệu quả nhất. Nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải cũng đã nói: "... Việc quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của các cơ quan hành chính nhà nước phải xuất phát từ yêu cầu công việc, không chấp nhận việc lập ra bộ máy trước rồi mới đi tìm chức năng, nhiệm vụ cho nó"(5). Những vấn đề thuộc về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng tổ chức đã được trình bày ở nhiều văn bản, nhưng cho đến nay vẫn chưa giải quyết tốt.

Đó cũng chính là nguyên nhân của cái cách hành chính chậm.

Vấn đề quản lý nhân sự của các cơ quan hành chính nhà nước (nói riêng và của cả hệ thống bộ máy nhà nước nói chung) là những vấn đề mang tính nội bộ của chính bộ máy hành chính nhà nước. Công dân, xã hội chỉ nhận thấy được điều này thông qua hành vi ứng xử giao tiếp của cán bộ, công chức với dân. Công dân, các tổ chức, doanh nghiệp không thực sự quan tâm và cũng không biết về chính sách tiền lương của công chức, vấn đề đề bạt, khen thưởng, tuyển dụng nếu như họ không có ý định vào làm việc cho cơ quan nhà nước. Vấn đề nhân sự và quản lý nhân sự cũng đã được đề cập trong nhiều văn bản, nhiều nghị quyết, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết. Giữa lý luận và thực tiễn quản lý nguồn nhân lực chưa gắn kết chặt chẽ với nhau. Và chúng ta chưa có mô hình quản lý nguồn nhân lực phù hợp với đặc trưng của hệ thống hành chính nhà nước ở Việt Nam. Đó cũng chính là lý do tại sao không tinh giản được biên chế; biên chế vẫn tiếp tục tăng và "vấn nạn vừa thừa lại vừa thiếu" vẫn chưa giải quyết được. Giải quyết những người đủ tiêu chuẩn để về hưu cũng chỉ là một giải pháp mang tính trước mắt (6). Nhưng đó cũng là cơ hội để tuyển những người mới có chất lượng cao.

Khá nhiều nội dung thuộc về nội bộ của bộ máy nhà nước cũng như bộ máy hành chính nhà nước nói riêng "rất chậm trong cải cách". Phân cấp và làm rõ mỗi một tổ chức, cơ quan hành chính phải làm gì và được làm gì theo hướng mỗi một công việc sẽ chỉ do một cơ quan, một cấp đảm nhận vẫn chưa có thể xác định được. Đây cũng là một trong những rào cản làm cho cải cách hành chính tiến hành chậm (7).

Ba là, cải cách hành chính cần phải tập trung vào cải cách cách thức cơ quan hành chính nhà nước phục vụ dân, chuyển từ hành chính quản lý sang hành chính phục vụ.

Điều xã hội, công dân quan tâm nhiều hơn là những hoạt động của hệ thống các cơ quan thuộc bộ máy hành chính tác động đến chính họ. Họ mong muốn những tác động đó phải phù hợp với pháp luật của chính cơ quan nhà nước quy định. Nhưng đồng thời những quy định đó phải đáp ứng được hài lòng của chính họ.

Nội dung cải cách hành chính bên cạnh những nội dung nhằm hoàn thiện chính từng cơ quan hành chính và cả bộ máy hành chính, các vấn đề về giải quyết các mối quan hệ giữa cơ quan hành chính, bộ máy hành chính với công dân, xã hội chưa được đề cập đến một cách đầy đủ như người dân, xã hội mong muốn. Đây chính là những vấn đề bức xúc nhất. Nhiều nước cải cách hành chính được xem xét nhiều không phải những gì bộ máy thay đổi, cải cách mà chủ yếu là những gì mà hệ thống các cơ quan nhà nước đang tác động đến xã hội (8). Trên bốn lĩnh vực, với 22 nội dung của chương trình tổng thể, có lẽ người dân quan tâm nhiều nhất là nội dung thứ ba của cải cách thể chế (thủ tục hành chính - đây cũng là một trong những câu hỏi và trả lời của giao lưu trực tuyến giữa Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và người dân) và nội dung thứ 4 của vấn đề quản lý cán bộ, công chức (đạo đức của cán bộ, công chức). Đây chính là hai vấn đề lớn gắn liền, tác động trực tiếp đến lợi ích của người dân.

Nếu cải cách thủ tục hành chính được coi là đột phá khâu của cải cách hành chính, thì đây cũng chính là điều công dân, xã hội mong đợi nhất. Tuy nhiên, sau 13 năm (từ 4/1994), thực hiện "đột phá khâu" chúng ta đã cải cách được khá nhiều vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính, nhưng người dân vẫn cảm nhận đây là vấn đề bức xúc và cải cách chưa đạt được tốc độ của "đột phá khâu". Những điều trăn trở mà Thủ tướng đã trả lời công dân cũng chính là những vấn đề thuộc về thủ tục hành chính trên 10 lĩnh vực mà Thủ

tướng Nguyễn Tấn Dũng đã chỉ ra là bức xúc (9). Tại cuộc gặp mặt với các doanh nghiệp, doanh nhân với Chính phủ (9/2007), các doanh nghiệp cho thấy vẫn mất 10% thời gian để lo các loại thủ tục hành chính. Đây có thể nói là một khoản "chi phí" rất lớn đối với doanh nghiệp. Ngoài ra, mặc dù Chính phủ cũng đã quyết tâm để loại bỏ những thủ tục hành chính phiền hà cho công dân, doanh nghiệp nhưng hình như "độc quyền, xin cho vẫn được coi là di sản của các bộ ngành" và do đó không ít loại giấy phép con lại ra đời. Và phải đợi đến Nghị định 139/2007/NĐ-CP thì các vấn đề trên "sẽ không còn tồn tại". Như vậy, có thể thấy chỉ một trong 22 nội dung cải cách hành chính đã được đề ra, khó khăn vẫn còn rất lớn và chính công dân, doanh nghiệp mới là người cảm nhận được "kết quả của cải cách hành chính, hơn là cán bộ, công chức cảm nhận được về thu nhập, tăng lương, điều kiện làm việc tốt hơn; chi phí được phân bổ công bằng hơn thông qua khoán chi hành chính...".

Tác động ra bên ngoài của các cơ quan hành chính nhà nước đối với xã hội, công dân không chỉ phụ thuộc vào thể chế, thủ tục hành chính mà còn phụ thuộc rất lớn vào năng lực, kiến thức, cách tư duy của những con người làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước. Cần phải có những con người thực sự làm việc với một tâm tư duy sáng tạo, đúng quy luật của khoa học và pháp lý. Nhưng có quá nhiều vấn đề hiện nay chưa có được ở chính những "con người tham mưu, giúp nhà nước" thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình với mức độ hài lòng nhất của công dân và trong khuôn khổ khoa học và pháp lý.

Cải cách hành chính chậm, chưa thực sự đạt được điều mong muốn cũng chính là chưa có được đội ngũ những "cán bộ, công chức thực sự là những con người tham mưu, giúp nhà nước làm công việc quản lý". Chúng ta thường phê phán tính duy ý chí, nhưng có nhiều công việc chính đội ngũ cán bộ, công

chức làm tham mưu, giúp nhà nước lại rất thụ động, rất "vô cảm, duy ý chí rất cao" và trong không ít trường hợp, họ lại được đánh giá là tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Có không ít hiện tượng, hình như cán bộ, công chức thuộc nhóm tham mưu, giúp nhà nước không tư duy theo nguyên tắc "sáng tạo, đổi mới, cải cách". Họ rơi vào khuôn khổ duy ý chí và cứ cách đó thực hiện đã có nhiều năm, do ngại va chạm, đụng chạm và không dám chịu trách nhiệm về những tư duy đổi mới đó. Một số địa phương chọn "năm cải cách hành chính" nhằm thể hiện quyết tâm cải cách hành chính, nhưng cải cách hành chính vẫn chậm thay đổi về tư duy, về cách làm. Hà Nội có những năm "đồng khởi giải phóng mặt bằng" "năm cải cách hành chính" "năm thủ tục hành chính". Cả nước có nhiều phong trào về cải cách hành chính, "tháng an toàn giao thông"; "tháng an toàn vệ sinh thực phẩm", nhưng vẫn mang tính chất kêu gọi. Thay đổi và duy trì sự thay đổi hoạt động quản lý nhà nước chậm và thiếu bền vững.

Bốn là, nhiều công việc quá "duy ý chí", chậm thay đổi cách thức quản lý. Trong khi chúng ta lại phải vận động trong môi trường thường xuyên thay đổi, đa dạng. Cần linh hoạt, nhạy cảm hơn với sự thay đổi của môi trường quản lý

Chậm đổi mới cách thức thực hiện, cứng nhắc và thiếu một sự linh hoạt.

Các nhà quản lý giao thông hãy làm một chuyến vi hành để xem xét quy trình để một cảnh sát giao thông xử lý một người điều khiển phương tiện vi phạm một trong các quy định của xử phạt vi phạm hành chính trong đô thị. Một quy trình dài hàng chục phút xảy ra và để xử lý một hiện tượng rất đơn giản - rẽ phải khi có đèn đỏ. Khá nhiều câu hỏi được đặt ra khi một cảnh sát giao thông phải ghi một biên bản xử phạt với khá nhiều nội dung. Không hiểu biên bản đó để làm gì; những thông tin ghi trong biên bản đó phục vụ nhu cầu gì của các cơ quan nhà nước và liệu người dân cần gì ở biên bản đó. Và liệu cần bao nhiêu người để

có thể ghi đủ biên bản khi mà mật độ vi phạm như hiện nay. Thế nhưng nó tồn tại rất lâu và chưa ai muốn thay đổi. Chỗ nào khi có vi phạm hành chính đều phải làm những thủ tục rất phức tạp mặc dù nhân chứng, vật chứng quá đơn giản, rõ ràng. Tại sao không thay thế bằng một cách tiếp cận đơn giản hơn, nhanh hơn và chắc rằng sẽ xử lý được nhiều vi phạm hơn. Điều gì đang ngăn cản một sự đổi mới cách thức thực hiện những hoạt động quản lý do bệnh "duy ý chí, bệnh ì hay bàng quan với công việc được giao". Và trên thực tế, còn nhiều hoạt động khác hình như không ai quan tâm thực sự về một cách thực hiện "hợp lý hơn, khoa học và phù hợp hơn với trình độ dân trí và pháp luật nhà nước".

- Nếu không quản lý được thì cấm.

Câu nói này hình như đã "quen với cán bộ, công chức Việt Nam". Nếu không quản lý được thì cấm. Điều này có từ nền kinh tế bao cấp trước đây và đây cũng là điều duy ý chí mà cách tư duy của cán bộ, công chức những người làm tham mưu không muốn thay đổi "cách tư duy. Do có nhiều nguyên nhân, nhà nước chỉ cho phép công dân, xã hội làm một số việc mà theo các nhà quản lý họ có thể quản lý được. Những hoạt động còn lại cũng có thể không cấm hay không cho phép. Nếu biết xin - tức có mối quan hệ nhất định với cán bộ, công chức, công dân vẫn được phép thực hiện. Đó chính là nguyên nhân cơ bản của sự hình thành cơ chế "xin - cho". Không cấm, nhưng cũng không công khai cho. Ai "biết xin" sẽ "được cho".

Trong xu hướng cải cách, công dân biết được nhiều hơn những điều mà nhà nước không cấm (công dân được phép làm). Công dân, về nguyên tắc, được làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm. Nhưng trên thực tế, cán bộ, công chức khi gặp phải những vấn đề đáng phải suy nghĩ để tìm ra những cách thức quản lý phù hợp, đúng khoa học và pháp lý, thì thay vào việc đó, họ tham mưu, giúp các nhà quản lý bằng cách đưa ra cấm. Như vậy chuyển những vấn đề thuộc bên ngoài vòng

tròn vào bên trong vòng tròn và yên tâm rằng công việc quản lý đã được thực hiện (10).

- Thiếu tư duy mang tính hệ thống, tổng thể trong hoạt động quản lý cũng sẽ cản trở cải cách hành chính.

Đây cũng là một biểu hiện quan trọng của các nhà tham mưu, giúp nhà nước thực hiện quản lý nhà nước trên khá nhiều vấn đề. Khá nhiều trường hợp, tham mưu, giúp nhà nước quản lý chỉ tập trung vào phần ngọn, nhưng thiếu tư duy hệ thống nên không giải quyết được vấn đề. Nhiều sự kiện, hiện tượng xảy ra đòi hỏi nhà nước phải quản lý. Nhưng chúng ta tiến hành các biện pháp quản lý mang tính "ngọn" hơn là tìm cho ra bản chất ngọn ngành của hiện tượng để quản lý (11). Nếu triệt từ gốc, có thể ngăn chặn được nhiều sự việc đáng tiếc xảy ra. Học sinh tuổi vị thành niên đi xe máy đến trường có nguồn gốc từ gia đình và không ít gia đình đó có cha mẹ là cán bộ, công chức. Khi người lớn vi phạm pháp luật thì hiển nhiên trẻ con cũng rất dễ vi phạm. Chống đi xe máy học đường không phải chỉ chống ở các học sinh mà phải vận động thuyết phục từ cả cha mẹ học sinh.

- Các cơ quan tham mưu, giúp lãnh đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhưng chạy theo tình huống, thường đi sau các sự kiện cần quản lý hay thiếu một tầm nhìn, dự báo về những sự kiện cần ngăn chặn, can thiệp của nhà nước.

Không ít các trường hợp, từ đất đai, giải phóng mặt bằng; đăng ký xe máy cũng như tai nạn giao thông, các nhà tham mưu các cấp đều không đưa ra được những biện pháp ngăn chặn sớm hơn những gì xảy ra và khi đã xảy ra mang tính xã hội, cộng đồng thì việc can thiệp, xử lý tốn kém nguồn lực của nhà nước. Nhưng hầu như chúng ta vẫn chưa thoát ra khỏi quản lý mang tính tình huống.

Cải cách hành chính là một vấn đề đòi hỏi phải tư duy mang tính hệ thống, đồng bộ. Nhưng trước hết đòi hỏi con người làm tham mưu, giúp nhà nước phải có tầm tư duy, suy nghĩ mang tính hệ thống. Đòi hỏi họ đưa ra

nhiều phương án và lý giải những hạn chế yếu kém của từng phương án đó trước khi quyết định.

Tóm lại: Cải cách hành chính là một công việc khó khăn, phức tạp vì động chạm đến tất cả các yếu tố bên trong nền hành chính nhà nước. Cải cách hành chính đòi hỏi sự thay đổi mang tính nhận thức của những con người trong bộ máy hành chính về chính mình, nhưng cũng đòi hỏi thay đổi nhận thức của con người trong bộ máy hành chính về những tác động của họ ra bên ngoài xã hội. Cải cách hành chính chậm cũng chính là chậm sự thay đổi nhận thức.

Dám nhìn nhận vào thực tế yếu kém, hạn chế của sự “duy ý chí trong hoạt động quản lý nhà nước” và dám đổi mới để khắc phục theo

đúng tinh thần mà Thủ tướng Chính phủ đã đề cập đến trong giao lưu trực tuyến, sẽ tạo nên những bước đột phá cả cải cách yếu tố bên trong lẫn những cách thức tác động ra bên ngoài của bộ máy hành chính nhà nước nhằm hoàn thiện hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5 (Khóa X) cũng đã đề ra 10 giải pháp nhằm thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Một sự thay đổi mang tính hệ thống, toàn diện cả các yếu tố bên trong và những yếu tố tác động ra bên ngoài của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng hành chính quản lý sang hành chính phục vụ sẽ đạt được mục tiêu đề ra của chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2001-2010 ●

GHI CHÚ:

(1) Văn kiện Đại hội Đảng từ khoá VI đến khoá X; các nghị quyết mang tính chuyên đề về cải cách hành chính như: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 8 (khóa VII); Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 7 (khóa VIII). Đặc biệt Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 5 (khóa X).

(2) Nhiều ý kiến khác nhau về các yếu tố cấu thành nền hành chính nhà nước, nhưng về nguyên tắc đó là: thể chế hành chính; hệ thống các cơ quan hành chính; đội ngũ người làm việc trong hệ thống đó và nguồn lực để tiến hành các hoạt động.

(3) Quyết định 136/2001/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2001-2010.

(4) Tin từ Hội nghị phát triển doanh nghiệp dân doanh giai đoạn 2007-2009 (VietNet).

(5) Phát biểu của Thủ tướng Phan Văn Khải tại Bộ Nội vụ nhân dịp 60 năm ngành Tổ chức Nhà nước, 8/2005.

(6) Nghị định 143/2007/NĐ-CP quy định chế độ nghỉ hưu mới có thể giải quyết về hưu trước tuổi cho một số người đủ tiêu chuẩn.

(7) Vấn đề trên gắn liền với thuật ngữ đang được quan tâm là phân cấp. Nhưng quá trình phân cấp đang diễn ra chậm hơn so với dự kiến.

(8) 10 nguyên tắc sáng tạo lại chính phủ của hai tác giả Mỹ đề cập chủ yếu đến những khía cạnh tác động của cơ quan nhà nước (chính phủ) ra bên ngoài là những nội dung nội bộ bên trong bộ máy (sách dịch của Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia). Chính phủ Trung Quốc sau khi gia nhập WTO cũng đã tập trung vào cải cách hành chính, nhằm chuyển từ một nền hành chính quản lý sang một nền hành chính phục vụ: phục vụ công dân, phục vụ doanh nghiệp với nguyên tắc của thị trường phải phục vụ tốt nhất. Nhiều loại thủ tục hành chính liên quan đến công dân, doanh nghiệp đã được tập trung cải cách nhằm tạo môi trường thích ứng cho doanh nghiệp (VietNet).

(9) Xem chi tiết nội dung trả lời trực tuyến của Thủ tướng Chính phủ.

(10) Cấm đăng ký xe máy vì không quản được do bùng nổ quá lâu; cấm dạy thêm, học thêm cũng vì để quá lâu “bệnh thành tích”; cấm rẽ phải vì không quản lý được hành vi của người đi bộ và người đi xe máy.

(11) Xem bài chống buôn lậu (Tạp chí Quản lý Nhà nước số 6/2006).